TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HSST
Ngày: 20 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Hùng Hạnh
Ông Ngụy Thanh Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99 /2019/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1973, tại Giao Hà, Giao Thủy, Nam Định; nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Theo đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Doãn Thị D (đều đã chết); Vợ là Bùi Thị Đ; có 02 con; Tiền án; Tiền sự; Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:
Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987
Địa chỉ: xóm 7 Quyết Th, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
Tại phiên tòa: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/9/2019 tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực cầu chợ thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy phát hiện Phạm Văn S đang dừng xe ở trên cầu có biểu hiện nghi vấn (cất giấu ma túy). Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với Sự, quá trình kiểm tra Sự đã lấy trong túi áo ngực bên trái đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Sự khai đó là heroin Sự vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu là S. Ngoài ra còn thu giữ của Sự 01 xe máy BKS 18B1- 912.06, 01 điện thoại di động vỏ màu đen xám đã cũ, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Sự và 200.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 897/GĐKTHS ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy báo được niêm phong ký hiệu S gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,301 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 101/CT - VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn S có hành vi cất giấu trái phép 01 gói heroin có khối lượng 0,301g mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt qủa tang vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/9/2019 tại khu vực cầu chợ thuộc xóm 2, Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được Nhà nước ghi nhận có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định đủ để khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên sẽ áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt Phạm Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/9/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số Heroin mẫu vật hoàn trả sau giám định (*được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/11/2019 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy)*.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

Ông Ngọc Lễ